

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 11 - 11 - 2022
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ- TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đinh Trần Mộng Thúy.**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Chung Kim Sang**

2. Ông Nguyễn Quốc Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nguyên Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

Ngày 11 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 314/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2022/QĐXX-ST ngày 20 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* **Chị Võ Thị Oanh K;** sinh năm 1992.

HKTT: Số 65/20 Trịnh Hoài Đ, phường Vĩnh Th, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở: Số 107 Nguyễn An N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

** Bị đơn:* **Anh Lê Hoàng S;** sinh năm 1988.

HKTT: Số 65/20 Trịnh Hoài Đ, phường Vĩnh Th, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở: 390/1C Ngô Q, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của nguyên đơn là chị Võ Thị Oanh K:**

Chị K và anh Lê Hoàng S tự nguyện đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có một người con chung. Tuy nhiên, thời gian về sau giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, anh S không quan tâm chăm sóc gia đình, vợ chồng thường hay cãi vã kéo dài, từ đó tình cảm vợ chồng rạn nứt. Chị K đã ra ngoài sống riêng và vợ chồng sống ly thân từ tháng 02 năm 2022 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, hôn nhân không hạnh phúc nên chị K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S. Về con chung: Chị K yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Lê Hoàng K, sinh ngày 10/11/2014 và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Chị K xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của bị đơn là anh Lê Hoàng S:***

Anh S và chị Võ Thị Oanh K tự nguyện đi đến hôn nhân có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND phường V, thành phố R vào năm 2014. Thời gian chung sống giữa vợ chồng có nhiều lúc xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Tuy nhiên, không mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến phải ly hôn. Trong cuộc sống hàng ngày anh S vẫn quan tâm và chăm lo cho vợ con chứ không bỏ mặc như chị K trình bày. Vào tháng 02 năm 2022 thì giữa anh và chị K có xảy ra cãi vã nên chị K đã dọn ra ngoài ở từ đó cho đến nay, anh đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng chị K không đồng ý. Nay chị K khởi kiện xin ly hôn, anh S xác định mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng để cùng nhau nuôi dạy các con nên không đồng ý ly hôn với chị K. Về con chung: Xác định vợ chồng có 01 con chung là Lê Hoàng K, sinh ngày 10/11/2014 nếu chị K trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn- chị Võ Thị Oanh K có đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn- anh Lê Hoàng S có nơi cư trú tại số 65/20 đường Trịnh Hoài Đ, phường Vĩnh Th, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đây là vụ việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

[2] *Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Võ Thị Oanh K*: Chị Võ Thị Oanh K và anh Lê Hoàng S tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Ủy ban nhân dân phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn cho anh chị ngày 16/9/2014 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Chị K khởi kiện xin ly hôn anh S với lý do: Vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn trong hôn nhân, tình cảm vợ chồng không còn và vợ chồng không còn sống cùng nhà với nhau, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Mặc dù anh S có nguyện vọng đoàn tụ nhưng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị K và anh S đã được Tòa án hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, chị K vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị K.

[3] *Về con chung*: Chị K và anh S xác định vợ chồng 01 người con chung là cháu Lê Hoàng K, sinh ngày 10/11/2014. Hiện đang sống cùng chị K, anh chị đều chứng minh có đủ điều kiện trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên, việc giao con chung cho ai nuôi phải đảm bảo quyền lợi mọi mặt của cháu và phù hợp quy định pháp luật. Xét cháu Lê Hoàng K đang sống cùng chị K nên cần giữ nguyên môi trường sống của cháu để cháu ổn định phát triển tốt và phù hợp với nguyện vọng sống cùng mẹ của cháu (theo văn bản trình bày nguyện vọng ngày 22/9/2022 tại Tòa án của cháu Lê Hoàng K là được sống cùng mẹ). Chị K không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị K và anh S đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị K và anh S xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 và Mục A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chị K phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số số 0000345 ngày 30/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá. Chị K đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ va các điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn của chị Võ Thị Oanh K về việc Xin ly hôn với anh Lê Hoàng S. Chị Võ Thị Oanh K được ly hôn với anh Lê Hoàng S.

2. Về con chung: Giao con chung tên Lê Hoàng K, sinh ngày 10/11/2014 cho chị Võ Thị Oanh K nuôi dưỡng. Chị K không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Các bên có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị K và anh S xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Chị Võ Thị Oanh K phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị K đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000345 ngày 30/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Chị K đã nộp đủ.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/11/2022).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THADS Tp. Rạch Giá;
- Cơ quan đã thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đinh Trần Mộng Thúy

